TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16/6/2022
"V/v: Ly hôn"

.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. ông Hoàng Duy Thanh

2. Bà Lê Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022, về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 11/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H' A Êban, sinh năm 1989 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: Buôn B, xã D, huyện M, tỉnh Đăk Lăk.
Bị đơn: Anh Y P Niê, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện M, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị H' A Êban trình bày:

Tôi và anh Y P Niê chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào tháng 012012 tại UBND xã D, huyện M, tỉnh Đăk Lăk. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, thường xuyên cãi vã xích mích, anh Y P và bố anh ta có đánh đập tôi. Anh Y P không chung thủy vì đã có quan hệ với người phụ nữ khác. Tôi không không chịu đựng được nên vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn ở chung với nhau nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y P Niê.

Về con chung, tôi và anh Y P Niê có 01 con chung là cháu H'E Êban, sinh ngày 01/01/2014. Nay ly hôn thì tôi xin được trực tiếp nuôi cháu H'E Êban cho đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu Tòa án quyết.

Về tài sản chung, tôi cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Y P Niê đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H'A Êban có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị H'A Êban và anh Y P Niê kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, có căn cứ xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng chị H'A Êban, anh Y P Niê đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H'A Êban được ly hôn với anh Y P Niê là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung, chị H'A Êban và anh Y P Niê có 01 con chung là cháu H'E Êban, sinh ngày 01/01/2014. Hiện cháu H'E Êban đang ở chung với mẹ đã ổn định cuộc sống và việc học hành nên cần giao cháu cho chị H'A Êban tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H'A Êban không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị H'A Êban khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Y P Niê, cư trú tại xã D, huyện M, tỉnh Đắk Lắk là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Y P Niê đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị H'A Êban có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H'A Êban và anh Y P Niê kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị H'A Êban trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vả, xích mích, anh Y P Niê chửi bới xúc phạm và một vài lần đánh đập chị. Anh Y P Niê sống không chung thủy. Qua xác minh tại địa phương thì thể hiện, chị H'A Êban và anh Y P Niê khi về chung sống thì hay xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay, anh Y P Niê đã bỏ về sinh sống ở nhà bố mẹ ruột.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Y P Niê nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ án, tạo điều kiện cho chị H'A Êban và anh Y P Niê gặp gỡ giải quyết những mâu thuẫn tình cảm để đoàn tụ nhưng anh Y P Niê đều vắng mặt không tham gia tố tụng, điều đó chứng tỏ anh Y P Niê không quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng chị chị H'A Êban và anh Y P Niê đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị H'A Êban được ly hôn với anh Y P Niê là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H'A Êban và anh Y P Niê có 01 con chung là cháu H'E Êban, sinh ngày 01/01/2014. Xét thấy, hiện nay cháu H'E Êban đang ở chung với chị H'A Êban đã ổn định cuộc sống và việc học hành. Chị H'A Êban có công việc, thu nhập ổn định. Đồng thời, nguyện vọng của cháu H'E Êban cũng xin được ở với mẹ nên cần giao cháu cho chị H'A Êban tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H'A Êban không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H'A Êban phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H'A Êban.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H'A Êban được ly hôn với anh Y P Niê.

- Về con chung: Giao cho chị H'A Êban trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu H'E Êban, sinh ngày 01/01/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị H'A Êban không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Y P Niê có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị H'A Êban phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H'A Êban đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 60AA/2021/0007993 ngày 17/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã D, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Thịnh